BÁO CÁO

Về việc báo cáo công khai năm học (2013-2014)

Kính gửi: Vụ kế hoạch - Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo


Nơi nhận:
- Vụ KH-TC, Bộ GD&ĐT (báo cáo);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Ths. Nguyễn Văn Việt
# PHỤ LỤC

Biểu mẫu 20
(Kèm theo công văn số Đ/TTS ngày tháng 01 năm 2014 của Trường Cao đẳng thủy sản)

## THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Trường Cao đẳng thủy sản năm học 2013-2014

<table>
<thead>
<tr>
<th>STT</th>
<th>Nội dung</th>
<th>Chia theo chuyên ngành</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td>Kế toán</td>
</tr>
<tr>
<td>I</td>
<td>Điều kiện tuyển sinh</td>
<td>Tốt nghiệp trung học phổ thông, Trung tuyển kỳ thi tuyển sinh Cao đẳng chung toàn quốc</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>- Đối tượng tuyển sinh</td>
<td>A, A1, D1</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>- Khối thi</td>
<td>A1, B</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>A, A1, D1</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>II</td>
<td>Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)</td>
<td>- Có 30 phòng học lý thuyết được lập đặt 100% thiết bị nghe nhìn: Projecter, màn chiếu có đính, 1 hội trường lớn.</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td>- Có ký túc xá 5 tầng, sức chứa 720 sinh viên.</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td>- Có 50 ha ao học phục vụ thực hành thực tập, nuôi trồng thủy sản nước mặn, lợ và nước ngọt.</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td>- Có 8 phòng thí nghiệm, 5 phòng máy tính, 1 phòng lab luyện ngoại ngữ và 2 xưởng thực hành.</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td>- Có hơn 500 m² nhà thư viện và các loại sách, báo phục vụ học tập của sinh viên và nghiên cứu của giáo viên.</td>
</tr>
</tbody>
</table>
| III | Đối ngữ giảng viên | - Trường có 95 giảng viên, giáo viên. Trong đó: Có 02 trình độ tiến sĩ; 68 trình độ thạc sĩ, 25 trình độ đại học, tuổi đời trung bình của cán bộ giáo viên 35 tuổi.  
- Phương pháp quản lý của trường: Phân cấp cho khoa, phòng quản lý chất lượng đào tạo. Thực hiện giao khối lượng, kiểm tra chất lượng. |
| IV | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | - Sinh hoạt chính trị, học tập tuần công dân; Semina.  
- Thi đấu thể dục thể thao, biểu diễn văn hoá, văn nghệ.  
- Tổ chức thực hiện các cuộc vui Đồng: Hai không, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội,... |
| V | Yêu cầu về thái độ học tập của người học | Cần cừ chịu khổ, nám chế độ chính sách, tích cực thực hành.  
| | Căn cừ chịu khổ lao động, thực tập sản xuất tại doanh nghiệp. |
| VI | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được | - Sau khi học xong Cao đẳng, sinh viên có đầy đủ kiến thức và kỹ năng làm việc trong môi thành phần kinh tế, các công ty doanh nghiệp trong và ngoài nước  
- Sau khi học xong, sinh viên có chứng chỉ B tiếng anh. |
<p>| VII | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ | - Sau khi ra trường, sinh viên làm được các công việc tại phòng kế toán, kinh doanh, trăm trải NTTS, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, các công ty, xí nghiệp chế biến thực phẩm hoặc thủy sản. Xử lý và quản lý được mọi trường. |</p>
<table>
<thead>
<tr>
<th>TT</th>
<th>Nội dung</th>
<th>Khóa học/ Nắm tốt nghiệp</th>
<th>Số sinh viên nhập học</th>
<th>Số sinh viên tốt nghiệp</th>
<th>Phân loại tốt nghiệp (%)</th>
<th>Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td></td>
<td>Cao đẳng chính quy</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>Chương trình đại trà</td>
<td>Khóa 4/2010-2013</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>1</td>
<td>Ngành Kế toán</td>
<td>Khóa 4/2010-2013</td>
<td>248</td>
<td>202</td>
<td>18</td>
<td>111</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>Ngành Tài chính ngân hàng</td>
<td>Khóa 4/2010-2013</td>
<td>94</td>
<td>67</td>
<td>9</td>
<td>39</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>Ngành Quản trị kinh doanh</td>
<td>Khóa 4/2010-2013</td>
<td>30</td>
<td>18</td>
<td>1</td>
<td>11</td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>Ngành Công nghệ thông tin</td>
<td>Khóa 4/2010-2013</td>
<td>25</td>
<td>17</td>
<td>2</td>
<td>2</td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>Ngành Công nghệ sinh học</td>
<td>Khóa 4/2010-2013</td>
<td>20</td>
<td>15</td>
<td>3</td>
<td>10</td>
</tr>
<tr>
<td>5</td>
<td>Ngành Nuôi trồng thủy sản</td>
<td>Khóa 4/2010-2013</td>
<td>21</td>
<td>17</td>
<td>1</td>
<td>9</td>
</tr>
<tr>
<td>6</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

Biểu mẫu 21
(Kèm theo công văn số H/CDTS ngày tháng 01 năm 2014 của Trường Cao đẳng Thủy sản)

THÔNG BÁO
Công khai chất lượng đào tạo thực tế của Trường Cao đẳng Thủy sản
năm học 2013-2014
### Biểu mẫu 22

(Kèm theo công văn số PCDTS ngày tháng 01 năm 2014 của Trường Cao đẳng Thủy sỹ)

**THÔNG BÁO**

Công khai cơ sở vật chất của Trường Cao đẳng Thủy sỹ năm học 2013-2014

<table>
<thead>
<tr>
<th>STT</th>
<th>Nội dung</th>
<th>Đơn vị tính</th>
<th>Số lượng</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1</td>
<td>Diện tích đất đai</td>
<td>ha</td>
<td>61,7</td>
</tr>
<tr>
<td>II</td>
<td>Diện tích sàn xây dựng</td>
<td></td>
<td>8,1</td>
</tr>
<tr>
<td>1</td>
<td>Giảng đường</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>Số phòng</td>
<td>phòng</td>
<td>34</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>Tổng diện tích</td>
<td>m²</td>
<td>5133</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>Phòng học máy tính</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>Số phòng</td>
<td>phòng</td>
<td>5</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>Tổng diện tích</td>
<td>m²</td>
<td>450</td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>Phòng học ngoại ngữ</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>Số phòng</td>
<td>phòng</td>
<td>3</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>Tổng diện tích</td>
<td>m²</td>
<td>150</td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>Thư viện</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td>m²</td>
<td>1245</td>
</tr>
<tr>
<td>5</td>
<td>Phòng thí nghiệm</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>Số phòng</td>
<td>phòng</td>
<td>7</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>Tổng diện tích</td>
<td>m²</td>
<td>636</td>
</tr>
<tr>
<td>6</td>
<td>Xưởng thực tập, thực hành</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>Số phòng</td>
<td>phòng</td>
<td>5</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>Tổng diện tích</td>
<td>m²</td>
<td>1533</td>
</tr>
<tr>
<td>7</td>
<td>Ký túc xá thuộc cơ sở đào tạo quản lý</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>Số phòng</td>
<td>phòng</td>
<td>60</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>Tổng diện tích</td>
<td>m²</td>
<td>4950</td>
</tr>
<tr>
<td>8</td>
<td>Diện tích nhà ăn của cơ sở đào tạo</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td>m²</td>
<td>1476</td>
</tr>
<tr>
<td>9</td>
<td>Diện tích khác:</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>Diện tích hội trường</td>
<td>m²</td>
<td>514</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>Diện tích nhà văn hóa</td>
<td>m²</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>Diện tích nhà thí đua đa năng</td>
<td>m²</td>
<td>1865</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>Diện tích bé bơi</td>
<td>m²</td>
<td>1342</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>Diện tích sân vận động</td>
<td>m²</td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>
Biểu mẫu 23
(Kèm theo công văn số 02/CDTS ngày 1 tháng 01 năm 2014 của Trường Cao đẳng Thủy sản)

THÔNG BÁO
Công khai thông tin về đối tượng giảng viên cơ hữu của Trường Cao đẳng Thủy sản năm 2013-2014

*Đơn vị tính: Người*

<table>
<thead>
<tr>
<th>STT</th>
<th>Nội dung</th>
<th>Tổng số</th>
<th>Giáo sư</th>
<th>Phó Giáo sư</th>
<th>TSKH</th>
<th>Thiền sư</th>
<th>Cử nhân</th>
<th>khác</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td>2</td>
<td>3</td>
<td>4</td>
<td>5</td>
<td>6</td>
<td>7</td>
<td>8</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>(3+4+5+6+7+8)</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>Tổng số</td>
<td>95</td>
<td>2</td>
<td>68</td>
<td>25</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>1</td>
<td>Khoa</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>1.1</td>
<td>Kinh tế</td>
<td>23</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td>18</td>
<td>5</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>1.2</td>
<td>Nuôi trồng thủy sản</td>
<td>27</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td>21</td>
<td>6</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>1.3</td>
<td>Công nghệ thông tin</td>
<td>6</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td>3</td>
<td>3</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>1.4</td>
<td>Cơ bản</td>
<td>19</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td>1</td>
<td>13</td>
<td>5</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>Tố bộ môn</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>2.1</td>
<td>Mác Lê Nin</td>
<td>7</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td>7</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>Giảng viên kiểm nhiễm</td>
<td>13</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td>1</td>
<td>6</td>
<td>6</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Ghi chú: Các TSKH và Thiền sỹ nếu đủ tính trong số giáo sư và Phó giáo sư thì không tính trùng trong cột 5 nữa.
### Biểu mẫu 24

(Kèm theo công văn số ACDTS ngày tháng 01 năm 2014 của Trường Cao đẳng Thủy sản)

**THÔNG BÁO**

Công khai tài chính của Trường Cao đẳng Thủy sản

năm học 2013 - 2014

<table>
<thead>
<tr>
<th>I</th>
<th>Học phí hệ thống quay chương trình đại trà năm học 2013 - 2014</th>
<th>Đơn vị</th>
<th>Số lượng</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1</td>
<td>Tiền sỹ</td>
<td>Triệu đồng/năm</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>Thạc sỹ</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>Đại học</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>Cao đẳng</td>
<td>2.622</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>II</td>
<td>Học phí hệ thống quay chương trình khác năm học 2013 - 2014</td>
<td>Triệu đồng/năm</td>
<td>Không</td>
</tr>
<tr>
<td>1</td>
<td>Tiền sỹ</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>Thạc sỹ</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>Đại học</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>Cao đẳng</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>5</td>
<td>Trung học</td>
<td>0,115</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>III</td>
<td>Học phí hệ về làm việc học tại trường năm học 2013 - 2014</td>
<td>Triệu đồng/năm</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>1</td>
<td>Tiền sỹ</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>Thạc sỹ</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>Đại học</td>
<td>1.600</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>Cao đẳng</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

<table>
<thead>
<tr>
<th>IV</th>
<th>Tổng thu năm 2012</th>
<th>Tỷ đồng</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1</td>
<td>Từ Ngân sách</td>
<td>14,6</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>Từ học phí, lệ phí</td>
<td>4,337</td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ</td>
<td>0</td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>Từ nguồn khác</td>
<td>0,76</td>
</tr>
</tbody>
</table>
BIỂU TỔNG HỢP
Một số thông tin công khai của Trường Cao đẳng Thủy sản
năm học 2013-2014

(Kèm theo công văn số 47/CĐTS ngày 11 tháng 01 năm 2014 của Trường Cao đẳng Thủy sản)
- Hình thức công khai: Trên website
- Địa chỉ website: http://www.cdtso.cdtso.edu.vn

<table>
<thead>
<tr>
<th>TT</th>
<th>Thông tin</th>
<th>Đơn vị</th>
<th>Số lượng</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1</td>
<td>Số ngành trường đang đào tạo</td>
<td>Ngành</td>
<td>06</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>Số ngành đã công bố chuẩn đầu ra</td>
<td>Ngành</td>
<td>10</td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>Diện tích đất của trường</td>
<td>Hà</td>
<td>61,7</td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>Diện tích sân xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo:</td>
<td>m2</td>
<td>8,1</td>
</tr>
<tr>
<td>4.1</td>
<td>Diện tích phòng học các loại</td>
<td></td>
<td>5733</td>
</tr>
<tr>
<td>4.2</td>
<td>Diện tích thư viện</td>
<td></td>
<td>1245</td>
</tr>
<tr>
<td>4.3</td>
<td>Diện tích phòng thí nghiệm</td>
<td></td>
<td>636</td>
</tr>
<tr>
<td>4.4</td>
<td>Diện tích nhà xưởng thực hành</td>
<td></td>
<td>1533</td>
</tr>
<tr>
<td>5</td>
<td>Diện tích sân xây dựng ký túc xá của trường</td>
<td>m2</td>
<td>4950</td>
</tr>
<tr>
<td>6</td>
<td>Tổng số giảng viên cơ hữu, hợp đồng dài hạn:</td>
<td>Người</td>
<td>95</td>
</tr>
<tr>
<td>6.1</td>
<td>Giáo sư</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>6.2</td>
<td>Phó giáo sư</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>6.3</td>
<td>TSKH, tiến sĩ</td>
<td></td>
<td>02</td>
</tr>
<tr>
<td>6.4</td>
<td>Thạc sĩ</td>
<td></td>
<td>68</td>
</tr>
<tr>
<td>6.5</td>
<td>Cự nhân</td>
<td></td>
<td>25</td>
</tr>
<tr>
<td>7</td>
<td>Tổng số sinh viên, học sinh hệ chính quy:</td>
<td>Người</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>7.1</td>
<td>Nghiên cứu sinh</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>7.2</td>
<td>Học viện cao học</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>7.3</td>
<td>Đại học</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>7.4</td>
<td>Cao đẳng</td>
<td></td>
<td>649</td>
</tr>
<tr>
<td>7.5</td>
<td>Trung cấp chuyên nghiệp</td>
<td></td>
<td>36</td>
</tr>
<tr>
<td>8</td>
<td>Tỷ lệ giảng viên có hưu từ thạc sỹ trở lên</td>
<td>%</td>
<td>71,5</td>
</tr>
<tr>
<td>---</td>
<td>----------------------------------------</td>
<td>----</td>
<td>-----</td>
</tr>
<tr>
<td>9</td>
<td>Mức học phí hệ chính quy năm 2013-2014:</td>
<td>Tr. đồng/năm</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>9.1</td>
<td>Tiền sỹ</td>
<td>-</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>9.2</td>
<td>Thạc sỹ</td>
<td>-</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>9.3</td>
<td>Đại học</td>
<td>-</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>9.4</td>
<td>Cao đẳng</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>- Chuyên ngành kinh tế, NTTS</td>
<td>-</td>
<td>3,880/1SV</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>- Chuyên ngành CNSH, CNTT</td>
<td>-</td>
<td>4,520/1SV</td>
</tr>
<tr>
<td>9.5</td>
<td>Trung cấp chuyên nghiệp</td>
<td>-</td>
<td>3,394/1SV</td>
</tr>
<tr>
<td>10</td>
<td>Tổng thu năm 2012</td>
<td>Tỷ đồng</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>10.1</td>
<td>Từ ngân sách</td>
<td>-</td>
<td>14,6</td>
</tr>
<tr>
<td>10.2</td>
<td>Từ học phí, lệ phí</td>
<td>-</td>
<td>4,337</td>
</tr>
<tr>
<td>10.3</td>
<td>Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ</td>
<td>-</td>
<td>0</td>
</tr>
<tr>
<td>10.4</td>
<td>Từ nguồn khác</td>
<td>-</td>
<td>0,76</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Bắc Ninh, ngày......tháng..01....năm 2014

H nouve TRUONG

[signature]

Ths. Nguyễn Văn Việt